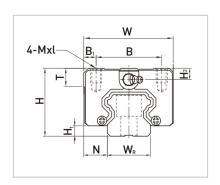
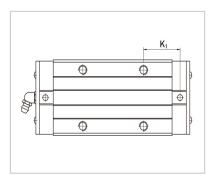
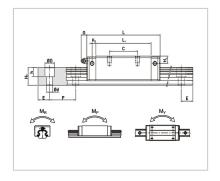
**HGW-CA/HGW-HA--PDF** 

hzvbearings.com







型号:	HGL30CA
-----	---------

## 组件尺寸 (mm):

H:	42
H1:	6
N:	16

## 滑块尺寸 (mm):

76.50, ( ) (	., .
W:	60
B:	40
B1:	10
C:	40
L1:	70
L:	97.4
K1:	20.25
G:	12
M×L:	M8 × 10
T:	8.5
H2:	6.5
H3:	10.8

## 滑轨尺寸 (mm):

WR:	28
HR:	26
D:	14
h:	12
d:	9
P:	80
E:	20
滑轨的固定螺栓尺寸 (mm):	M8 × 25
基本动额定负荷 C (kN):	38.74
基本静额定负荷 Co (kN):	83.06

## 容许静力矩:

hzvbearings.com TEL:0635-2876543 13561222997

MR (kN-m): 1.06

MP (kN-m): 0.85

MY (kN-m): 0.85

重量:

滑块 (kg): 0.78

滑轨 (kg/m): 4.47

:

2/2